

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày 28-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Đậu Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Vũ Duy Th; *tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày:* 20/11/1974; *Nơi sinh:* tỉnh Hải Dương; *Nơi cư trú:* Thôn An T, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 11/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Vũ Duy X và bà Lê Thị Ph (Đã mất); *Vợ, con:* Chưa; *tiền án:* Không; *tiền sự:* Ngày 11/01/2021 bị UBND xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, ngày 10/4/2021 đã chấp hành xong; *nhân thân:* Ngày 24/5/2000 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án số 307, ngày 26/6/2001 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/11/2000 đã nộp tiền án phí (Đã chấp hành xong toàn bộ bản án); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 16/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Trịnh Xuân H; *tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày:* 10/12/1972; *Nơi sinh:* tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 2/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Trịnh Q (Đã mất) và bà Trần Thị O; *Vợ Nguyễn Thị Thu H và 02 con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự:* Không; *nhân thân:* Ngày 23/8/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2006, nộp án phí và tiền truy thu sung công quỹ Nhà nước ngày 16/6/2006. Ngày 12/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, nộp án phí ngày 05/11/2014; Ngày 28/3/2020, bị Công an xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp tiền phạt ngày 31/3/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 16/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên:* Đào Văn U; *tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày* 05/6/1978; *Nơi sinh:* tỉnh Hà Tĩnh; *Nơi cư trú:* Thôn Nội Trung, xã An Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 11/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; *con ông* Đào Xuân H (Liệt sỹ) và bà Phạm Thị L; *vợ* Nguyễn Thị L và 03 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; *tiền án, tiền sự:* Không; *nhân thân:* Ngày 28/7/2010, Đào Văn U bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 16/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị L; *Sinh năm* 1979; *Nơi cư trú:* Thôn Nội Tr, xã An Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đều là đối tượng nghiện Heroin và có quan hệ quen biết với nhau từ trước, khoảng 17h ngày 14/4/2021, Trịnh Xuân H, sinh năm 1972, trú tại thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh gọi điện thoại nhờ Vũ Duy Th, sinh năm 1974, trú tại thôn An T, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh mua giúp một triệu đồng tiền Heroin để về sử dụng. Th đồng ý nên khoảng 19h30 cùng ngày, Th từ nhà ở của mình đi nhờ xe máy của người đi đường đến bên xe bus gần cầu Bến Thủy 1 thuộc TP Vinh, Nghệ An gặp một người không quen biết mua 1.400.000 đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) Heroin được đựng trong hai túi nilon nhỏ. Sau khi về nhà, Th lấy hai gói heroin vừa mua đổ vào cùng một túi nilon màu trắng, mép túi có đường chỉ màu đỏ. Th lấy một ít Heroin trong túi nilon mang ra sử dụng, số còn lại cất giấu dưới nệm phía đầu giường nơi Th đang nằm. Nghĩ số Heroin đang có nếu đưa cho H thì mình sẽ không còn để sử dụng nên Th tiếp tục đi nhờ xe máy của người đi đường đến bên xe bus gần cầu Bến Thủy 1 mua của một người không quen biết khác 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) Heroin được bỏ trong túi nilon trong suốt, trên mép có đường chỉ màu đỏ. Th mang túi heroin về nhà, lấy túi heroin mua trước đó đổ một phần sang túi nilon đựng heroin mới mua rồi bỏ túi cũ vào vị trí ban đầu, còn túi heroin mới mua Th bỏ vào túi áo ngực bên trái. Khoảng 7h ngày 15/4/2021, Đào Văn U, sinh

năm 1978, trú tại thôn Nội Tr, xã An Dũng, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh gọi điện thoại cho Trịnh Xuân H nhờ H đưa đi mua heroin để hai người cùng sử dụng. H đồng ý nên U điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu DEAHAN, không có biển kiểm soát của mình đến gặp và đón H ở đoạn đường gần cổng đi vào đền Chợ Củi, xã Xuân Hồng, Nghi Xuân. U điều khiển xe máy chở H đi đến ngã ba Gia Lách thuộc thị trấn Xuân An thì đổi sang H điều khiển xe chở U đi đến nhà Th. Trên đường đi, U đưa cho H một triệu đồng gồm hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để mua Heroin. Khi gần đến cổng nhà Th, H xuống xe đi bộ vào nhà còn U điều khiển xe đi qua và dừng cách cổng nhà Th khoảng 50m (năm mươi mét) để đợi H. Khi đi vào nhà Th, H gặp Th đang nằm trên giường xem tivi. H hỏi Th “có lấy được không” Th nói “có”. H đưa cho Th 1.000.000 đ (một triệu đồng). Th lấy gói nilon đựng Heroin trong túi áo ngực ra, chia sót một phần đưa cho H. H nhận túi heroin, lấy mảnh giấy thiếc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng trong bao thuốc lá trên bàn gói heroin vào bên trong, bỏ vào người rồi đi ra chỗ U chờ. U điều khiển xe mô tô chở H đi đến một tiệm thuốc tây bên đường mua bơm kim tiêm và nước cất sau đó ra đường đi về thị trấn Xuân An lấy một ít heroin trong gói giấy thiếc ra cả hai sử dụng. Số Heroin còn lại U bỏ vào túi quần bên trái của mình. Sau đó U điều khiển xe mô tô chở H về đến thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái của U một gói giấy thiếc bên trong đựng chất bột màu trắng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Duy Th tại thôn An T, Xuân Giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh cơ quan công an thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Vũ Duy Th đang mặc 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (4,5 x 08)cm, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong đựng chất bột màu trắng; Phát hiện, thu giữ dưới nệm phía đầu giường ngủ của Vũ Duy Th 01 (một) túi nilon, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, trong suốt kích thước (4,5 x 4,5)cm bên trong đựng chất bột màu trắng. Theo lời trình bày của Th đây là hai gói heroin mà Th đã mua vào đêm ngày 14/4/2021 của hai người đàn ông không quen biết ở bên xe bus gần cầu Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ một số tang vật khác có liên quan.

Tại kết luận giám định số 92/GĐMT-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Chất bột màu trắng (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, là Heroin, có khối lượng 0,1373g (Không phải một ba bảy ba gam). Chất bột màu trắng (Ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, là Heroin, có khối lượng 1,1199 (một phẩy một một chín chín gam). Chất bột màu trắng (Ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, là Heroin, có khối lượng 1,5962g (một phẩy năm chín sáu hai gam). Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: 01 (một) gói giấy thiếc màu vàng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa 0,1373 g (không phải một ba bảy ba gam) heroin. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1255 g (không phải một hai năm năm gam) thu giữ của Đào Văn U. 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (4,5x 08) cm, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa 1,1199 g (một phẩy một một chín chín

gam) heroin. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 1,0869 g (một phẩy không tám sáu chín gam); 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (4,5x 4,5) cm, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa 1,5962 g (một phẩy năm chín sáu hai gam) heroin. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 1,5621g (một phẩy năm sáu hai một gam) thu giữ của Vũ Duy Th. 01 (một) phong bì thư màu trắng dán kín bên trong chứa 01 (một) điện thoại có chữ IPHONE, màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu vàng, kèm theo sim số 0969.901.590 thu giữ của Vũ Duy Th đã được niêm phong. 01 (một) phong bì thư màu trắng dán kín bên trong chứa 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0988.634.261 thu giữ của Vũ Duy Th đã được niêm phong. 01 (một) phong bì thư màu trắng dán kín bên trong chứa 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0911.094.914 và 0975.297.238 thu giữ của Đào Văn Ư đã được niêm phong. 01 (một) phong bì thư màu trắng dán kín bên trong chứa 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0823.573.995 thu giữ của Trịnh Xuân H đã được niêm phong. 01 (một) bơm kim tiêm, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, không mang biển kiểm soát không có phần nhựa, bị hư hỏng nhiều phần. Số khung DHF100-0000005; số máy DHE100 - 0000005 thu giữ của Đào Văn Ư. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam 4.015.000 đồng (bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) thu giữ của Vũ Duy Th. Tất cả số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 38/CT –VKS-NX ngày 08/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố các bị cáo Vũ Duy Th, Trịnh Xuân H và Đào Văn Ư về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tuy nhiên tại hồ sơ đã phản ánh nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Duy Th, Trịnh Xuân H và Đào Văn Ư phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Đào Văn Ư áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Duy Th mức án tù 18 đến 21 tháng tù; xử phạt Trịnh Xuân H và Đào Văn Ư mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 15/4/2021. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do cùng là đối tượng nghiện thường xuyên sử dụng Heroín và quen biết trong quá trình đi nghĩa vụ quân sự với nhau nên Trịnh Xuân H đã điện thoại nhờ Vũ Duy Th mua hộ 1.000.000đ tiền Heroín mục đích để sử dụng. Tới ngày 14/4/2021, Vũ Duy Th đã hai lần đến khu vực bến xe bus gần cầu Bến Thủy 1, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mua của hai người đàn ông không quen biết hai gói Heroín với giá 1.400.000 đồng và một gói Heroín với giá 700.000 đồng. Sau khi mua về Th sử dụng bớt một phần, khối lượng còn lại Th cất giấu 1,5962g dưới nệm trong phòng ngủ của mình, cất giấu 1,1199g trong túi áo để sử dụng dần và một phần đưa cho H. Sáng ngày 15/4/2021, Đào Văn U đưa cho Trịnh Xuân H 1.000.000đ rồi cùng H đi đến nhà Th lấy Heroín đưa ra khu vực đê ven sông Lam thuộc thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân để sử dụng chung. Khối lượng còn lại 0,1373g cất giấu trong túi quần bên trái mà U đang mặc trên đường về bị phát hiện, bắt giữ.

Vũ Duy Th chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 2,8534g Heroín (*hai phẩy tám năm tám ba gam Heroín*), Đào Văn U và Trịnh Xuân H chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 0,1373g (*không phẩy một ba bảy ba gam*) Heroín.

Heroín là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[3] Hành vi của Vũ Duy Th tàng trữ 2,8534g Heroín, Đào Văn U và Trịnh Xuân H tàng trữ 0,1373g Heroín để sử dụng. Các bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, là mầm mống phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân

nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó: Bị cáo Vũ Duy Th 02 lần mua Hêrôin để sử dụng và mua hộ cho Trịnh Xuân H, tổng khối lượng bị cáo tàng trữ là 2,8534g nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Đào Văn U là người đưa 01 triệu đồng cho H để đi mua ma túy từ Th và là người cất giữ 0,1373 g Heroín còn lại sau khi sử dụng; bị cáo Trịnh Xuân H là người trực tiếp gọi điện thoại nhờ bị cáo Th mua Heroín, là người trực tiếp cầm 01 triệu đồng từ U để vào lấy Heroín từ Th. Vì vậy vai trò của U cao hơn H.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Văn U có bố là Đào Xuân Hóa là liệt sỹ vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là con của liệt sỹ” quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt của Th phải cao hơn H và U. Đối với H và U mặc dù U có vai trò lớn hơn H, tuy nhiên bị cáo có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên mức hình phạt của U và H ngang nhau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 2,7745 g Hêrôin còn lại sau khi lấy mẫu giám định, các loại giấy, túi bọc và 01 (một) bom kim tiêm. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại có chữ IPHONE, màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu vàng, kèm theo sim số 0969.901.590 thu giữ của Vũ Duy Th; 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0911.094.914 và 0975.297.238 thu giữ của Đào Văn U; 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0823.573.995 thu giữ của Trịnh Xuân H. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0988.634.261 thu giữ của Vũ Duy Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, không mang biển kiểm soát không có phần nhựa, bị hư hỏng nhiều phần. Số khung DHF100-0000005; số máy DHE100 - 0000005 thu giữ của Đào Văn Ư: Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe này là ông Lê Hữu T ở TDP Hòa T, thị trấn Phú Đa, huyện Phú vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, ông T thừa nhận đã bán chiếc xe này cho bị cáo, vợ bị cáo thừa nhận chiếc xe này do bị cáo mua trước khi kết hôn là tài sản riêng của bị cáo không phải là tài sản chung của vợ chồng. Như vậy cần khẳng định chiếc xe này là tài sản của bị cáo Đào Văn Ư được bị cáo dùng trong quá trình chờ H đi mua ma túy tại nhà Th. Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Ư trình bày đây là tài sản riêng của bị cáo hiện đã cũ nát không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu được nhận lại. Như vậy, khẳng định đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.015.000 đồng (bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) thu giữ của Vũ Duy Th: Trong số tiền này có 1.000.000 đồng là tiền do Trịnh Xuân H trả khi đến lấy ma túy từ Th đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại 3.015.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ngoài ra bị cáo Đào Văn Ư được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Vũ Duy Th, Trịnh Xuân H và Đào Văn Ư phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. *Về hình phạt chính:*

3.1. Xử phạt Vũ Duy Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2021.

3.2. Xử phạt Trịnh Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2021.

3.3. Xử phạt Đào Văn U' 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2021.

4. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu, tiêu hủy: 2,7745g Heroin còn lại sau khi lấy mẫu giám định, các loại giấy, túi bọc và 01 (một) bom kim tiêm.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại có chữ IPHONE, màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu vàng, kèm theo sim số 0969.901.590 thu giữ của Vũ Duy Th; 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0911.094.914 và 0975.297.238 thu giữ của Đào Văn U'; 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0823.573.995 thu giữ của Trịnh Xuân H; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, không mang biển kiểm soát không có phần nhựa, bị hư hỏng nhiều phần. Số khung DHF100-0000005; số máy DHE100 - 0000005 thu giữ của Đào Văn U'.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng trong tổng số 4.015.000 đồng (bốn triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) đã thu giữ của Vũ Duy Th.

Trả lại cho Vũ Duy Th: 3.015.000 đồng và 01 (một) điện thoại có chữ Nokia màu đen, kèm theo sim số 0988.634.261.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021 giữa Công an huyện Nghi Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

5. *Về án phí*: Các bị cáo Vũ Duy Th, Trịnh Xuân H và Đào Văn U' mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký, đóng dấu)**

Hoàng Trung Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA